

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

VỀ TRÀO LƯU PHỤC HƯNG NHO GIÁO Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

NGUYỄN HẢI HOÀNH^(*)

Trào lưu phục hưng văn hóa truyền thống

Trong đời sống tinh thần của người Trung Quốc những năm gần đây, xuất hiện một xu thế mới lạ, được báo chí gọi là “Cơn sốt Quốc học”, với ý nghĩa Quốc học là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Ngoài phố, ngày càng thấy nhiều người mặc trang phục cổ (Hán phục). Tại các trường tiểu học và trung học, thường thấy các em nhỏ mặc Hán phục ngồi xếp bằng tròn dưới đất đọc “Kinh”, tức là các sách kinh điển của Trung Quốc cổ đại như *Luận Ngữ*, *Tam Tự Kinh*,... Tối tối, các gia đình tụ tập háo hức theo dõi chương trình “Diễn đàn Quốc học” trên ti vi. Các trường đại học đua nhau mở Lớp Quốc học hoặc Viện Quốc học. Trường Đảng Trung ương Trung Quốc tổ chức báo cáo về *Một số vấn đề trong Cơn sốt Quốc học hiện nay*. Cuối năm 2005, Trường Đại học Bắc Kinh mở Lớp Quốc học Càn Nguyên, còn gọi là Lớp Quốc học của thủ trưởng (chỉ nhận cán bộ cấp Vụ trở lên hoặc giám đốc doanh nghiệp), học 3 năm một khóa; học phí cao tới 22 nghìn yuan (tương đương 3000 USD) mỗi năm mà hết chỗ ngay, nhiều người không được nhận. Mới đây, Trường Đại học Bắc Kinh dự

định sẽ đào tạo các thạc sĩ, tiến sĩ môn Quốc học. Theo sáng kiến của Phó Bí thư Đảng ủy quận Hoàng Cô (Thành phố Thẩm Dương), 70 trường tiểu học trong quận này với 70 nghìn học sinh bắt đầu học các sách *Tứ Thư*, *Đệ Tử Quy*,... nhằm giáo dục luân lý đạo đức cho các em. Các sách kinh điển của Khổng Tử, Mạnh Tử, Trang Tử... in hàng triệu bản bán hết ngay. Nhà nước Trung Hoa hào phóng bỏ tiền tỉ mở 100 Học viện Khổng Tử trên khắp thế giới để dạy chữ Hán và văn hóa Trung Quốc cho người nước ngoài (tới nay đã lập được hơn 40 học viện ở 36 nước)... Rõ ràng, xã hội Trung Quốc đang có một phong trào phục hồi các truyền thống văn hóa cổ xưa, một động thái tư tưởng rất quan trọng không thể không quan tâm. Nói đúng hơn, đây là *trào lưu phục hồi Nho giáo*, vì Nho giáo là nội dung chủ yếu của Quốc học.

Vậy do đâu mà có trào lưu ấy? Tại sao nó lại xuất hiện vào thời buổi này? Nó là một phong trào tự phát hay do Nhà nước Trung Hoa phát động?

Thực ra, trào lưu này bắt đầu xuất hiện từ thập niên 90 thế kỉ trước, do giới

^{*}. TS., Hà Nội.

học giả nghiên cứu Quốc học khởi xướng. Về tính chất, nó là kết quả của sự suy nghĩ về *mối quan hệ giữa hiện đại với truyền thống*. Ngày nay, Trung Quốc đã tiến một bước rất dài trên con đường hiện đại hóa và bắt đầu tiến sang toàn cầu hóa; đời sống vật chất - tinh thần của người dân đã có sự thay đổi rất lớn. Dù có cố tình phủ nhận đi nữa thì cũng không thể không thấy nội dung chính của hiện đại hóa và toàn cầu hóa, về thực chất là theo văn minh Phương Tây. Các nước Phương Tây (nhất là Hoa Kỳ) có vai trò dẫn dắt tiến trình này. Văn hóa Phương Tây có sức hút cực lớn trên toàn cầu, nhất là giới trẻ, điều này thấy rõ ở hoạt động ca nhạc, điện ảnh, ấn phẩm, văn hóa mạng... Cho tới nay, dù Phương Đông đã hiện đại hóa rất nhiều, có nước như Singapore, Hàn Quốc... còn vượt cả Châu Âu về một số mặt (GDP đầu người, khoa học công nghệ...), nhưng xu hướng chung vẫn là Phương Đông học Phương Tây. Trong giao lưu văn hóa, Phương Đông “nhập” nhiều hơn “xuất”. Chẳng hạn, giá trị xuất khẩu các mặt hàng (và dịch vụ) văn hóa của Trung Quốc chỉ bằng 1/14 giá trị nhập khẩu văn hóa. Đối với Trung Quốc, một nước số dân chiếm 1/4 thế giới và kinh tế đứng thứ 3 toàn cầu, xưa kia từng có nền văn minh 5.000 năm rực rỡ, thì sự “lép vế” ấy về văn hóa động chạm tới tình cảm dân tộc.

Trào lưu phục hưng văn hóa truyền thống dân tộc bắt đầu xuất hiện tại Trung Quốc từ các học giả đi ra quần chúng và gần đây bùng nổ mạnh. Cơn sốt nói trên càng nóng hơn khi xuất hiện “Hiện tượng Vu Đan”, được coi là sự kiện văn hóa nổi nhất văn hóa Trung Quốc hiện nay. Trong tuần nghỉ Quốc khánh

1/10/2006, bà Vu Đan, 41 tuổi, Giáo sư Khoa Triết học, Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh lên Đài Truyền hình Trung ương thuyết giảng 7 buổi về đề tài *Thu hoạch đọc sách Luận Ngữ* trong chương trình *Diễn đàn trăm nhà*, thu hút hàng triệu người xem. Sau đó, các bài giảng này in thành sách *Thu hoạch đọc Luận Ngữ của Vu Đan*, ngay tuần đầu tiên đã bán được 1 triệu cuốn, sau vài tháng tiêu thụ hết 3 triệu cuốn, lập kỉ lục về xuất bản. Kỳ nghỉ Tết Đính Hợi, bà Vu Đan lại thuyết trình 7 buổi về *Thu hoạch đọc Trang Tử* trong chương trình truyền hình nói trên, thu hút người xem rất đông. Cuốn sách cùng tên ngay lần in đầu tiên bán được 1 triệu cuốn. Bạn đọc chen nhau xếp hàng tham dự nghi thức tác giả bán sách có kí tên. Suốt ngày hôm ấy, tác giả đã kí hơn 15 nghìn lần, tới nửa đêm mới hết người mua. Vu Đan trở nên nổi tiếng. Tạp chí Mỹ *Forbes* bình chọn bà vào top 100 người đứng đầu “Bảng Danh nhân Trung Quốc năm 2007”, với thu nhập trong năm 2006 lên tới 2,6 triệu yuan, chủ yếu là nhuận bút 2 cuốn sách nói trên. Đặc biệt nhất, mới đây, Vu Đan được 19 cơ quan truyền thông bình chọn vào vị trí thứ 3 trong danh sách “50 phụ nữ đẹp nhất Trung Quốc năm 2007”, bỏ xa các ngôi sao điện ảnh Triệu Vi, Cửng Lợi và Chương Tử Di (thứ 11, 14 và 24)! Người ta gán cho bà đủ thứ danh hiệu: “Nữ siêu nhân học thuật”, “Học giả - Mĩ nữ”, v.v...

Thành công đó gây ra một cuộc tranh luận ồn ào. Mười vị tiến sĩ của các trường đại học Bắc Kinh, Thanh Hoa, Trung Sơn, Ký Nam liên danh tuyên bố trên mạng: “Sẽ chống bọn Vu Đan tới cùng” vì tội dám “báng bổ” nền văn hóa truyền

thống Trung Quốc. Họ nói, sách của Vu Đan chỉ là “món fastfood văn hóa”, có nhiều chỗ sai. Nhưng ý kiến ấy của họ bị đa số bác bỏ. Họ bị coi là những “anh hề bồng nhắng”.

Phần lớn người Trung Quốc khen việc Vu Đan giảng giải sách của Khổng Tử, Trang Tử là đã đưa học thuật cao siêu ra khỏi “tháp ngà”, đến với quần chúng nhân dân, mở ra cục diện mới cho việc truyền bá văn hóa truyền thống, tiếp sức sống mới của nền văn hóa đó cho sự phát triển xã hội đương đại. Họ cho rằng, việc bà làm là phục vụ công cuộc phục hưng văn hóa truyền thống. Lịch sử cho thấy, sự phục hưng ấy thường có ngòi nổ là việc tái giải thích các sách kinh điển. Người ta hi vọng, Vu Đan sẽ châm ngòi nổ đó, và coi “Hiện tượng Vu Đan” là sự kiện đánh dấu thời đại phục hưng văn hóa Trung Quốc đã bắt đầu. Giáo sư Dư Đôn Khang ở Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc phấn khởi nói: “Chúng ta chờ đã 50 năm, giờ đây thời đại phục hưng văn hóa Trung Quốc rốt cuộc đã đến”.

Vì sao phải “phục hưng” nền văn hóa truyền thống?

Người Trung Quốc dùng từ *Quốc học* để phân biệt với *Tây học*, tức văn hoá, học thuật của Phương Tây khi nó du nhập vào Trung Quốc. Quốc học bao gồm nhiều lĩnh vực, từ triết học Khổng Mạnh tới Quốc họa, Trung y, chữ tượng hình... có lịch sử 5.000 năm và có nhiều điểm độc đáo khác hẳn văn minh Phương Tây, là niềm tự hào lớn nhất của người Trung Quốc. Trong nền văn hóa của một quốc gia, văn hóa tư tưởng chiếm vị trí quan trọng nhất. Tư tưởng truyền thống của Trung Quốc có 3 phái chính là *Nho gia* (hoặc Nho học, Nho giáo), *Đạo gia* và

Pháp gia, ngoài ra còn có *Phật gia* (Phật giáo) du nhập từ Ấn Độ. Nho giáo do Khổng Tử sáng lập cách đây 2.500 năm, sau đó được Mạnh Tử, Tuân Tử và nhiều người khác kế thừa, phát triển, có ảnh hưởng lớn nhất, sâu sắc nhất tới xã hội Trung Quốc, cũng ảnh hưởng lớn tới Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam. Do đó, nói Quốc học cũng tức là chủ yếu nói Nho giáo. Sách *Luận Ngữ*, gồm các lời dạy của Khổng Tử do các học trò chép lại, là kinh điển số một của Nho giáo, là “Kinh Thánh” của Trung Quốc. Học thuyết Khổng Tử có năm nội dung chính gồm các quan niệm Lễ, Nhân, Trung Dung, Thiên Mệnh và tư tưởng giáo dục, trong đó *Lễ* là quan trọng nhất, cùng với *Tính Thiện Luận* của Mạnh Tử, trở thành quan điểm chính thống của tầng lớp phong kiến Trung Quốc (vì thế Nho giáo còn được gọi là *Đạo Khổng Mạnh*). Nho giáo có các quan niệm giá trị khác với Phương Tây, chủ yếu gồm: coi giá trị của đạo nghĩa cao hơn giá trị của danh lợi, giá trị của đạo đức cao hơn giá trị của trí năng, giá trị của tập thể cao hơn giá trị của cá nhân, giá trị của bình yên cao hơn giá trị của tự do, giá trị của sự hài hòa cao hơn giá trị của cạnh tranh.

Nhìn chung, văn hóa truyền thống đều thấm sâu một cách tự nhiên trong máu thịt mỗi người dân, trở thành phần quan trọng có mặt trong đời sống hằng ngày của dân tộc. Nhưng văn hóa truyền thống Trung Quốc, chủ yếu là Nho giáo, thì trong suốt thế kỉ qua lại bị chính người Trung Quốc xa lánh, phê phán, chê trách thậm tệ coi là cặn bã của chế độ phong kiến, là gánh nặng cần vứt bỏ, là vật cản trên con đường tiến lên giàu mạnh, văn minh. Vì thế, ngày nay, người Trung

Quốc mới nói đến việc “phục hưng” văn hóa truyền thống, tức phục hưng Nho giáo.

Sự phê phán ấy xuất hiện khi văn minh Phương Tây du nhập vào Trung Quốc hồi thế kỉ XIX. Nền văn minh này, với hai đặc điểm tiên tiến chính là *dân chủ và khoa học*, trội hơn hẳn lễ giáo phong kiến chuyên chế và thói quen tư duy dựa vào kinh nghiệm trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, đã làm giới trí thức nước này tỉnh ngộ, hiểu ra là văn hóa Trung Quốc quá lạc hậu so với thế giới. Mặt khác, việc chính quyền nhà Thanh buộc phải nhượng bộ triển miên trước tàu chiến và đại bác của các cường quốc Phương Tây, mặc cho lãnh thổ Trung Quốc bị nước ngoài xâm xé, đã đem lại nỗi nhục dân tộc. Trước tình hình đó, tầng lớp tinh anh Trung Quốc với những đại diện tiêu biểu như Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu,... bắt đầu tìm đường cứu nước. Lúc này, họ thấy rõ bất cứ loại hình văn hóa truyền thống nào của dân tộc mình như Nho, Đạo, Pháp, Phật... đều không thể cứu được Trung Quốc, thậm trí còn là gánh nặng hoặc vật cản. Lối thoát duy nhất chỉ có thể là từ bỏ hệ tư tưởng truyền thống của mình, tiến hành cải cách duy tân, học tập văn minh Phương Tây, hiện đại hóa nước mình về mọi mặt trong đó có học thuật. Nhật Bản đã nêu một gương sáng chứng tỏ đường lối ấy là đúng.

Thời Ngũ Tứ (1919), các học giả Trung Quốc tiên tiến thuộc phái *Văn hóa mới* đi đầu phê phán các mặt lạc hậu, bảo thủ của văn hóa truyền thống, nhất là Nho giáo, coi đó là chỗ dựa tư tưởng của chế độ phong kiến thối nát, nguyên nhân khiến Trung Quốc thua kém Phương Tây và do đó bị họ bắt nạt. Lỗ Tấn khuyên

thanh niên chớ nên đọc sách Trung Quốc, đọc sách nước ngoài xong thì bạn trở nên tự cường, phấn đấu, đấu tranh; đọc sách Trung Quốc xong thì bạn không cầu tiến, chỉ nhần nại chịu đựng. Ngô Trĩ Huy lớn tiếng kêu gọi “Vứt hết sách cổ vào nhà vệ sinh”. Trần Độc Tú (năm 1921 là Tổng Bí thư đầu tiên Đảng Cộng sản Trung Quốc) hô hào “Đả đảo Khổng gia diêm”, đề xuất tiếp thu quan điểm dân chủ và khoa học mà ông gọi là “Đức (đọc là *De*) tiên sinh” và “Trại (đọc *Sai*) tiên sinh” (D: democracy; S: science). Điều thú vị là những người đả phá Nho giáo lại chính là các Quốc học đại sư (tại Việt Nam Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và nhiều sĩ phu Đông Kinh Nghĩa thực cũng chính là các bậc túc nho!)

Chữ Hán có lịch sử hàng nghìn năm từng là niềm tự hào của Trung Quốc, nhưng lại bị lớp trí thức trẻ đặc biệt ghét. Họ cho rằng, vì chữ Hán khó học, chỉ một thiểu số tinh anh học được nên mặc sức áp bức quần chúng, do đó sinh ra chuyên chế, vì thế cần cải cách chữ Hán. Đại học giả ngôn ngữ Lã Thúc Tương nói, Trung Quốc có thực hành văn tự phiên âm thì mới thực hiện được dân chủ. Tiền Huyền Đồng yêu cầu người Trung Quốc học tiếng Anh, bỏ tiếng Trung Quốc. Mao Trạch Đông cũng nói “Lối thoát của chữ Hán là Latinh hóa”.

Trước tình hình văn hóa truyền thống và Nho giáo bị đả kích như vậy, nhất là từ khi chủ nghĩa Mác du nhập vào Trung Quốc, vẫn có một số học giả Trung Quốc bênh vực đạo Khổng, không tán thành phái *Văn hóa mới* phủ định Nho giáo. Họ cố gắng tìm cách giải thích Nho giáo cho hợp với xu thế thời đại. Trong khi kiên trì tinh thần của Nho giáo, họ vẫn tán thành

dân chủ và khoa học. Số này hình thành phái *Nho giáo mới thời hiện đại*. Khi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập, phần lớn họ chạy sang Đài Loan, Hong Kong và nước ngoài, tiếp tục nghiên cứu và có nhiều cống hiến vào việc phát huy các giá trị tích cực của Nho giáo. Trong khi đó, tại Trung Quốc, các tôn giáo cũng như một số giá trị của văn hóa truyền thống đều bị phủ nhận. Cuối thời “Cách mạng Văn hóa” (1966 - 1976), Nhà nước Trung Hoa phát động phong trào toàn dân phê phán Khổng Tử. Nho giáo bị “ma quỷ hóa”, bị căm ghét. Tư tưởng này ăn rất sâu vào tiềm thức nhiều người cho tới nay vẫn chưa hết. Hồng vệ binh đập phá nhiều di tích lịch sử, đền miếu, kể cả Khổng miếu.

Tại các nước trong “Vành đai Văn hóa Trung Quốc”, Nho giáo cũng bị phê phán, hạ bệ. Ngay từ thời Duy tân Minh Trị (1868) trở đi, Nhật Bản bắt đầu bỏ hẳn Nho giáo, chấm dứt chế độ phong kiến chuyên chế, chuyển sang chế độ quân chủ lập hiến, hoàn toàn tiếp thu văn minh Phương Tây và gấp rút hiện đại hóa đất nước. Nhờ thế, Nhật Bản nhanh chóng trở thành cường quốc công nghiệp - quân sự, trong 10 năm (1895 - 1905) liên tiếp đánh thắng hai cường quốc là Trung Hoa và Nga. Thấy chữ Nhật (bắt chước chữ Hán) quá khó học, khó viết, Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nhật Bản hồi ấy từng đề nghị người Nhật chuyển sang dùng tiếng Anh (nhưng không được chấp nhận). Từ nửa cuối thế kỉ XX, Nhật Bản đã hoàn toàn Tây hóa, được xếp vào nhóm Phương Tây (G7). Khi đề ra thuyết “Xung đột văn hóa” (1993), S.Huntington không ghép Văn minh Nhật vào Văn minh Nho giáo mà tách riêng thành một loại hình độc lập.

Tại Việt Nam, Phan Chu Trinh đi đầu chống phong kiến và Nho giáo. Năm 1905 (trước Ngũ Tứ 14 năm), ông đã hô hào: “Không bỏ chữ Hán thì không cứu được nước Nam” và mở nhiều trường dạy chữ Quốc ngữ ở Quảng Nam. Năm 1907, các sĩ phu Bắc Hà lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục (ĐKNT) tại thủ đô Hà Nội, ra sức đả phá mọi hủ tục phong kiến, chủ trương học văn minh Phương Tây, dùng chữ Quốc ngữ thay chữ Hán, tổ chức dạy đại trà chữ Quốc ngữ. Sách giáo khoa của Đông Kinh Nghĩa Thục là *Quốc dân Độc bản* viết: Nền giáo dục nước ta xưa nay dập khuôn Trung Quốc “đặt đạo đức lên đầu, xem trí năng là thứ yếu, cho nên không nói tới giáo dục quốc dân...chỉ những ai có trí làm công khanh, đại phu mới đi học. Đó không phải là giáo dục quốc dân nhằm phổ biến rộng rãi tri thức trong dân chúng mà là định phân trên dưới, giữ gìn lễ phép”. Đặt đạo đức lên trên trí năng chính là một quan niệm giá trị của Nho giáo, vì thế dân chúng không được học chỉ biết giữ cái “Lễ” làm nô lệ cho vua quan. Chả trách Lỗ Tấn phê phán đạo Khổng phục vụ giai cấp thống trị phong kiến, dùng để cai trị dân.

Xu hướng học văn minh Phương Tây trở thành trào lưu chính ở tất cả các nước Phương Đông cho tới nay. Tuy vậy, do chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc hàng nghìn năm nên không ít quan niệm giá trị của Nho giáo nhất là quan niệm Lễ, vẫn bám rễ trong tư duy của người dân các nước thuộc “Vành đai Nho giáo”. Báo Nhân Dân Chủ Nhật đầu thập niên 90 thế kỉ XX đăng bài của một học giả, viết đại ý: Chủ nghĩa Mác vào Việt Nam trên cỗ xe Nho giáo. Rõ ràng, để tiến nhanh trên con đường hiện đại hóa, các

dân tộc Châu Á cần gột sạch những quan niệm bảo thủ lạc hậu, đồng thời phát huy các mặt tích cực của Nho giáo.

Các vấn đề xung quanh phong trào phục hưng Nho giáo ở Trung Quốc

Từ ngày thi hành chính sách cải cách mở cửa, kinh tế Trung Quốc bắt đầu phát triển mạnh mẽ, văn hóa truyền thống cũng được khôi phục dần. Từ giữa thập niên 80 thế kỉ XX, Nhà nước Trung Hoa ủng hộ các học giả tiến hành nghiên cứu *Nho giáo mới thời hiện đại*. Dần dần, người ta thấy việc phục hưng các giá trị tích cực của Nho giáo là cần thiết. Tuy thế, xu thế này khi mới xuất hiện cũng bị phê phán là “chủ nghĩa bảo thủ văn hóa”, là đi ngược chủ nghĩa Mác. Dù sao, xu thế đó vẫn lớn mạnh dần. Trung Quốc bắt đầu tổ chức các cuộc hội thảo trong nước và quốc tế về Nho giáo. Năm 1999, lần đầu tiên sau nửa thế kỉ, Trung Quốc tổ chức lễ hội kỉ niệm 2.550 năm sinh Khổng Tử rất rầm rộ tại quê hương cụ. Phó Chủ tịch Hội Nho học Trung Quốc nói: Thời kì phục hưng đạo Khổng đã xuất hiện. Năm 2005, hoạt động này được tổ chức long trọng hơn, kéo dài từ tháng 4 tới tháng 9. Ngày 28/9/2005, Văn miếu ở 18 thành phố Trung Quốc và 10 nước khác (kể cả Việt Nam) đồng thời làm lễ tế Đức Khổng rất trọng thể. Trong kì họp Quốc hội Trung Quốc tháng 3/2005, một số đại biểu đề nghị phục hồi đạo đức Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín và đưa Tứ thư, Ngũ kinh vào chương trình học bậc tiểu học, trung học và sát hạch công chức... “Cơn sốt Quốc học” xuất hiện và ngày càng “sốt” cao.

Ngày nay, người Trung Quốc ca ngợi Nho giáo có thể hữu ích cho việc hiện đại

hóa và thống nhất Trung Quốc, nâng uy tín quốc tế của quốc gia này. Họ cho rằng, một số quan điểm của Nho giáo có thể giúp giải quyết các vấn nạn của thế giới hiện nay: xung đột và chiến tranh xảy ra liên miên, môi trường sinh thái bị phá hoại nặng, đời sống nhân loại ngày một căng thẳng do lối sống công nghiệp, đạo đức xã hội suy đồi... Thí dụ quan điểm *Thiên nhân hợp nhất* (con người và thiên nhiên là một) chủ trương nhân loại phải tôn trọng thiên nhiên, không được khai thác tới mức tàn phá thiên nhiên. Quan điểm *Nhân chính học* của Mạnh Tử chủ trương người làm chính trị phải biết thương dân. Họ cho rằng, các giá trị của Nho giáo và của Phương Tây có mối quan hệ bổ sung, giúp nhau uốn nắn các lệch lạc; cần giải thích một cách sáng tạo và cải tạo, đổi mới các giá trị quan của Nho giáo, nhằm hình thành những quan niệm giá trị phù hợp nhu cầu phát triển và thể hiện được tinh thần văn hóa Trung Quốc hiện nay.

Không ít học giả Trung Quốc đã đề xuất ý tưởng *Xây dựng lại Nho giáo*, hoặc *Hiện đại hóa Nho giáo*. Có đề nghị cực đoan: Trước tiên để Nho giáo tiến vào trung tâm quyền lực chính trị, sau đó là các pháp nhân đoàn thể xã hội Nho giáo (kiểu Hội Phật giáo Trung Quốc). Lại có đề xuất xây dựng Khu Bảo tồn Nho giáo hoặc Đặc khu Văn hóa Nho giáo, lấy gia đình, gia tộc làm cơ sở, lấy nông nghiệp làm gốc, sĩ - nông - công - thương đều có, sử dụng các công nghệ không ô nhiễm, lấy sức người và sức vật làm nguồn động lực chính, gia công thủ công nghiệp là chính, lịch pháp dùng âm lịch, kỉ nguyên tính từ ngày sinh Khổng Tử; phục hồi truyền thống vừa làm ruộng vừa dạy học,

thi hành chế độ khoa cử, dạy các kinh điển Nho giáo, v.v...

Tuy vậy, đa số học giả Trung Quốc vẫn đều cho rằng, việc nghiên cứu Nho giáo cần kết hợp quan điểm lịch sử với quan điểm hiện thực, nhằm tổng kết quy luật khách quan của việc phát triển văn hóa tư tưởng, các bài học kinh nghiệm lịch sử và ảnh hưởng đối với xã hội hiện nay, tìm ra mối liên hệ giữa Nho giáo với sự phát triển xã hội, khai thác ý nghĩa hiện đại của Nho giáo nhằm đối phó với các thách thức của thời đại, khắc phục các thành phần bảo thủ lỗi thời và cặn bã.

Hiện nay, việc giải thích Nho giáo vẫn còn những chỗ chưa ổn và chưa nhất trí. Chẳng hạn, có học giả nói: “Người Trung Quốc từ *Hòa* mà ra”. Học giả khác bảo: Xưa nay, chúng ta chưa giảng hòa bao giờ, hòn bắc ném đi, hòn chì ném lại. Một học giả nói: Nho giáo đề xướng *Hòa vi quý*, là đặc trưng của dân tộc Trung Hoa. Trong lịch sử, Trung Quốc chưa hề có chiến tranh kiểu Thập tự quân, chưa bao giờ xâm chiếm cướp đoạt các dân tộc khác⁽¹⁾(?),...

Không ít học giả Trung Quốc hiện vẫn giữa thái độ phê phán truyền thống tư tưởng Nho giáo và cơn sốt Quốc học. Vương Kiệt ở Trường Đảng Trung ương Trung Quốc cho rằng, trong cơn sốt Quốc học hiện nay cần cảnh giác với các khuynh hướng dân tộc hẹp hòi và bảo thủ văn hóa, sự ngoi dậy mê tín phong kiến và tệ lợi dụng cơn sốt này để kiếm tiền, đồng thời cảnh giác với một số kẻ mượn cái mũ phục hồi quốc học để tẩy chay và bài xích văn hóa tư tưởng Phương Tây. Ngoài ra, còn có Lý Trạch Hậu và Dư Anh Thời, được *Tân Kinh Báo* (xuất bản ở Bắc Kinh) ngày 7/7/2007, giới thiệu là

“nhà triết học, nhà tư tưởng có ảnh hưởng nhất Trung Quốc” và “sử gia Trung Quốc vĩ đại nhất” thời nay, bởi hai học giả này có nhiều ý kiến độc đáo về vấn đề Nho giáo Trung Quốc.

Khát vọng phục hưng nền văn hóa truyền thống Trung Hoa

Sau ngót 30 năm thi hành đường lối cải cách mở cửa, Trung Quốc ngày nay đã trở thành người khổng lồ kinh tế, song về văn hóa họ chưa đạt được vị trí tương xứng. Hiện nay, kinh tế Trung Quốc đứng thứ 3 toàn cầu. Trung Quốc xuất siêu nhiều hàng hóa nhất thế giới, nhưng về văn hóa lại “nhập siêu” kinh khủng. Trung Quốc sắp phóng vệ tinh thăm dò Mặt Trăng nhưng lại chưa có giải Nobel khoa học, giải Nobel văn chương hoặc giải Oscar... Một học giả Trung Quốc viết: Khi đi ra từ đồng gạch vụn của “Cách mạng Văn hóa”, nhất là sau khi sang thập niên 90, chúng ta đã coi văn hóa Phương Tây là mục tiêu và tấm gương của mình. Và ông đặt câu hỏi: Có đúng là văn hóa hiện đại Trung Quốc đang “hỗ thẹn khó nói” trước văn hóa Phương Tây và văn hóa cổ đại Trung Quốc hay không⁽²⁾? Thậm chí, nhà Hán học người Đức Kubin còn nói văn học đương đại Trung Quốc “là một đồng rác”⁽³⁾. Trong Hội thảo Trung Quốc học tổ chức tại Thượng Hải (9/2006), một học giả Mỹ nói: Trung Quốc hiện nay cần phải đưa nền văn hóa của họ theo kịp trào lưu thế giới... Giờ đây, có lẽ các học giả Trung Quốc đang suy nghĩ nên làm gì để nền

1. Xem: *Quang Minh Nhật Báo*, ngày 4/7/2007.

2. Vương Phúc Nhân. *Tân quốc học với nghiên cứu văn học hiện đại Trung Quốc*. Tạp chí Nghiên cứu Văn nghệ, số 3/2007.

3. Xem: Tạp chí Tia sáng (Bộ Khoa học Công nghệ), số 9/2007.

văn hóa của họ đạt được giá trị toàn cầu, tương xứng với bước tiến về kinh tế. Khát vọng phục hưng văn hóa dân tộc ngày càng cháy bỏng trong lòng người Trung Quốc, khi giấc mơ nước lớn của họ đang dần trở thành hiện thực.

Nguyện vọng đó rất dễ hiểu, vì suốt mấy thế kỉ qua, nền văn minh Phương Tây làm mưa làm gió trên khắp thế giới, trong lúc nền văn minh 5.000 năm qua của Trung Quốc ngày xưa từng có thời rực rỡ hơn Phương Tây này lại bị lép vế, và bị chính người Trung Quốc xem thường, thậm chí phủ nhận. Thập niên 80 thế kỉ XX, Quốc học Đại sư Quý Tiễn Lâm đề ra thuyết đến thế kỉ XXI văn minh Phương Đông sẽ thay vị trí thống trị của văn minh Phương Tây. Thuyết “30 năm sông chảy bên Đông, 30 năm sông chảy bên Tây” này hồi ấy đã gây ra một cuộc tranh luận lớn ở Trung Quốc⁽⁴⁾. Người ủng hộ chẳng đưa ra được ý kiến gì mới. Người phản đối cho rằng văn minh Phương Tây vẫn là dòng chảy chính. Sau khi Liên Xô tan rã, có người nói dòng văn hóa chính trong thế kỉ XXI là đa cực, chẳng Đông mà cũng chẳng Tây. Giáo sư Quý Tiễn Lâm nay đã gần 100 tuổi, tuy chẳng ai còn nói như ông nữa, nhưng nhiều người vẫn mong quan điểm của ông sẽ thắng. Sau khi vào WTO, kinh tế Trung Quốc phát triển nhanh hơn, trở thành “nhà máy của cả thế giới”, người Trung Quốc càng hi vọng việc tái giải thích các kinh điển Nho giáo sẽ giúp tìm ra lí lẽ giải thích sự nhẩy vọt thần kì của

họ và góp phần giải quyết các vấn nạn của toàn cầu.

Sau mỗi chặng đường tiến lên phía trước, giới tinh anh của các dân tộc đều không thể không nhìn lại quá khứ và suy ngẫm về truyền thống (chủ yếu là văn hóa truyền thống) của dân tộc mình; tiến càng nhanh thì càng lo lắng suy ngẫm xem giữa truyền thống với hiện tại có vấn đề gì không. Trung Quốc đã tiến một bước rất dài kể từ năm 1979. Ngày nay, Trung Quốc đang phải đối mặt với các vấn nạn như ô nhiễm môi trường, đạo đức xuống cấp, tham nhũng, phân hóa giàu nghèo... Trong tình hình đó, quốc gia này cần suy ngẫm, khai thác nền văn hóa truyền thống của mình, nhằm tìm kiếm nguồn sức mạnh để giải quyết các vấn nạn nói trên. Sau cả trăm năm xa lánh, thậm chí từ chối nền văn hóa truyền thống (trong đó có Nho giáo), giờ đây, “sức mạnh mềm” (soft power) là thứ Trung Quốc rất cần để thực hiện sự “trỗi dậy hòa bình”. Xét theo 4 tiêu chuẩn của một cường quốc⁽⁵⁾ là kinh tế phát triển, quân sự mạnh, khoa học kĩ thuật mạnh và văn hóa có sức hấp dẫn, thì có lẽ hiện nay, Trung Quốc còn chưa đạt tiêu chuẩn cuối cùng. Bởi vậy, việc người Trung Quốc lên “Cơn sốt Quốc học”, hoặc đòi hỏi phục hưng nền văn hóa Nho giáo truyền thống của họ là điều tất nhiên./.

4. Xem: *Thông tin Lý luận*, số 1/2000.

5. Brzezinski. Ván cờ lớn (The Grand Chessboard), 1999.